

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 59/2018/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của

Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 219/2015/TT-BTC) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP) và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP).”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Trường hợp đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động:

a) Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (vốn đầu tư của chủ sở hữu) và thực hiện điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- Sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp để bổ sung vốn điều lệ. Doanh nghiệp căn cứ phương án bổ sung vốn điều lệ hoặc quyết định bổ sung vốn điều lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để hạch toán tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tiếp nhận tài sản từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp căn cứ quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền và biên bản bàn giao tài sản để hạch toán tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tiếp nhận tiền theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước (hỗ trợ di dời, sắp xếp lại, xử lý nhà đất, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) để thực hiện dự

án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp căn cứ vào quyết toán tiền hỗ trợ của Nhà nước (phần thực hiện dự án đầu tư sau khi dự án đã hoàn thành và quyết toán theo quy định) để hạch toán tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Trường hợp được nhà nước giao bổ sung vốn, tài sản tham gia góp vốn hợp đồng BCC, doanh nghiệp nhà nước căn cứ quyết định giao vốn, tài sản để hạch toán tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

b) Trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt, doanh nghiệp báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hạch toán tăng vốn đối với từng trường hợp mà không phải lập hồ sơ xác định lại vốn điều lệ và hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung vốn theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.”

3. Bổ sung Điều 2a như sau:

“Điều 2a. Ghi giảm vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động thực hiện điều chỉnh giảm vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Đối với doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp, sự cần thiết phải giảm quy mô hoạt động của doanh nghiệp, nguyên tắc xác định vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP để xác định vốn điều lệ giảm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định xử lý giá trị vốn điều lệ giảm.

Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xử lý giá trị vốn điều lệ giảm, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định điều chỉnh giảm vốn điều lệ cho doanh nghiệp.

Trường hợp điều chỉnh giảm vốn điều lệ mà phát sinh phần chênh lệch vốn đầu tư của chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ điều chỉnh giảm thì xử lý như sau:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm thông báo và yêu cầu doanh nghiệp nộp phần chênh lệch này về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ.

- Doanh nghiệp nhà nước hạch toán giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu trên cơ sở vốn điều lệ đã được xác định lại.

b) Trường hợp cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo hình thức tách doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

c) Trong thời hạn áp dụng mức vốn điều lệ điều chỉnh lại quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP:

- Trường hợp nguồn bổ sung vốn điều lệ không đủ để bổ sung theo mức vốn điều chỉnh lại đã được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ theo giá trị vốn thực góp cho doanh nghiệp.

- Trường hợp do thay đổi chính sách doanh nghiệp không còn thuộc đối tượng được nhà nước đầu tư vốn thì cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh giảm vốn điều lệ cho doanh nghiệp; chênh lệch giữa vốn đầu tư của chủ sở hữu với vốn điều lệ sau khi điều chỉnh, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ.

2. Các trường hợp điều chỉnh giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động nêu trên, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thay đổi và công bố thông tin về vốn điều lệ trong giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước, quyền mua cổ phần, quyền góp vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

1. Nguyên tắc, thẩm quyền quyết định và phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành

viên trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 15, 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc, thẩm quyền quyết định và phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 12, 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Trường hợp xác định giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được theo giá trị thực của phần vốn góp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhận vốn góp thì giá trị thực tế theo sổ sách kế toán của phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước được tính bằng tỷ lệ vốn góp của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp nhận góp vốn nhân (x) với vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp nhận góp vốn tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định chuyển nhượng vốn.

3. Khi thay đổi giữa các phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) để thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định, chủ sở hữu không phải xây dựng lại phương án chuyển nhượng vốn nhưng phải xác định lại giá khởi điểm nếu chứng thư thẩm định giá đã quá thời hạn.

Trường hợp có thay đổi thông tin khi thay đổi giữa các phương thức chuyển nhượng trên, chủ sở hữu có trách nhiệm công bố thông tin bổ sung (nếu có).

Giá sàn làm cơ sở để xác định giá thanh toán khi giao dịch ngoài sàn là giá sàn xác định theo quy chế giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán.

4. Trường hợp chủ sở hữu vốn đã đầu tư vốn tại các doanh nghiệp nhưng không thuộc ngành, lĩnh vực cần tiếp tục đầu tư thêm vốn hoặc phải chuyển nhượng vốn theo tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành, quá trình thực hiện chuyển nhượng vốn có nhận được quyền mua cổ phần (tại công ty cổ phần) và quyền góp vốn (tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì chủ sở hữu vốn xem xét,